

Lưu hồ sơ: 

→TNKS.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2143/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2009

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 5640.....

Ngày 29 tháng 10 năm 09.....

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu,
xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét Hồ sơ và văn bản đề nghị số 56/PDTL-HL ngày 26/8/2009 của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 338/TTr-STNMT ngày 22 tháng 10 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu theo báo cáo thăm dò của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 994/GP-UBND ngày 02/6/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 8.259.001,73 m³.

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Cấp 121 - 2.383.543,15 m³

+ Cấp 122 - 5.875.458,58 m³

d) Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ

trường Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu là tài liệu địa chất của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Vượng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận: 14

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Các Sở: Xây dựng, Công Thương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (02 bản);
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Bình

Số: ~~338~~ / TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày ~~22~~ tháng 10 năm 2009

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu,
xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20/3/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Khoản 1 Điều 65 Nghị định: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét Hồ sơ và văn bản đề nghị số 56/PDTL-HL ngày 26/8/2009 của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép thăm dò khoáng sản số 994/GP-UBND ngày 02/6/2009 cho phép Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan được tổ chức thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường làm tài liệu cơ sở để lập dự án đầu tư khai thác.

Sau khi được cấp giấy phép thăm dò công ty đã tổ chức hoạt động thăm dò theo đúng đề án được UBND tỉnh phê duyệt. Khối lượng công tác thăm dò và các công trình thăm dò theo báo cáo là đầy đủ, kết quả công tác thăm dò đều đạt được các yêu cầu đề ra.

Ngày 15/9/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Hồ Sơ và công văn số 56/PDTL-HL ngày 26/8/2009 của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu làm vật liệu xây dựng

thông thường tại xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn Hồ sơ tài liệu do đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà thực hiện Theo Báo cáo thăm dò và hồ sơ tài liệu kèm theo kết quả công tác thăm dò mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu đạt được:

1. Công tác Địa chất công trình - Địa chất thủy văn:

- Làm sáng tỏ đặc điểm địa chất của các thành tạo carbonat có mặt trong diện tích thăm dò, địa chất thủy văn và địa chất công trình mỏ diện tích 12,5 ha trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000.

- Lấy, gia công, phân tích mẫu:

+ Số lượng mẫu lát mỏng: 10 mẫu;

+ Số lượng mẫu cơ lý đá: 08 mẫu;

+ Số lượng mẫu quang phổ: 05 mẫu;

+ Số lượng mẫu xác định các chỉ tiêu hoá học: 08 mẫu;

+ Số lượng mẫu xác định độ mài mòn trong tang quay: 05 mẫu;

+ Số lượng mẫu xác định thành phần hoá học của nước: 03 mẫu;

2. Công tác trắc địa (Địa hình loại V):

- Đo vẽ chi tiết lập bản đồ địa hình phạm vi ranh giới mỏ 12,5 ha.

- Xây dựng lưới khống chế mặt bằng và độ cao.

- Đo vẽ mặt cắt địa hình tuyến thăm dò.

- Định vị các công trình thăm dò địa chất từ bản đồ ra thực địa và từ thực địa lên bản đồ địa hình.

3. Phương pháp thăm dò và lập báo cáo đã áp dụng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành:

- Phương pháp tính toán trữ lượng, phân cấp trữ lượng được thực hiện theo quy định tại quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn của nhà nước trong công tác thăm dò và thí nghiệm vật liệu xây dựng.

- Tiêu chuẩn Việt Nam 1771; 1987 " Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật".

- Các chỉ tiêu công nghiệp đối với đá vôi làm vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam (1992).

- Các quy phạm và tiêu chuẩn về công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình, công tác trắc địa.

4. Kết cấu và nội dung của báo cáo phù hợp với Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

5. Công tác thăm dò đủ cơ sở dữ liệu để đánh giá thành phần thạch học, khoáng vật, đặc tính kỹ thuật, tính chất cơ lý và trữ lượng đá vôi nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng của mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu. Nguyên liệu đá vôi đảm bảo chất lượng tốt để sản xuất đá dăm, đá học các loại phục vụ cho xây dựng dân dụng, rải đường. Tổng các cấp trữ lượng đá vôi vật liệu xây dựng thông thường đạt 8.259.001,73 m³.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật như: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò.

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu cho Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan với nội dung sau:

a, Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số: 994/GP-UBND ngày 02/6/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b, Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c, Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 8.259.001,73 m³.

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Cấp 121 - 2.383.543,15m³

+ Cấp 122 - 5.875.458,58 m³

d, Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu là tài liệu địa chất của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá Chằm Mỏ Phiếu thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan;
- Lưu VT, TNKS & ĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Công Khánh

Số: ~~338~~ / TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày ~~22~~ tháng 10 năm 2009

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu,
xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20/3/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Khoản 1 Điều 65 Nghị định: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét Hồ sơ và văn bản đề nghị số 56/PDTL-HL ngày 26/8/2009 của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép thăm dò khoáng sản số 994/GP-UBND ngày 02/6/2009 cho phép Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan được tổ chức thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường làm tài liệu cơ sở để lập dự án đầu tư khai thác.

Sau khi được cấp giấy phép thăm dò công ty đã tổ chức hoạt động thăm dò theo đúng đề án được UBND tỉnh phê duyệt. Khối lượng công tác thăm dò và các công trình thăm dò theo báo cáo là đầy đủ, kết quả công tác thăm dò đều đạt được các yêu cầu đề ra.

Ngày 15/9/2009, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Hồ Sơ và công văn số 56/PDTL-HL ngày 26/8/2009 của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu làm vật liệu xây dựng

thông thường tại xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn Hồ sơ tài liệu do đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà thực hiện Theo Báo cáo thăm dò và hồ sơ tài liệu kèm theo kết quả công tác thăm dò mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu đạt được:

1. Công tác Địa chất công trình - Địa chất thủy văn:

- Làm sáng tỏ đặc điểm địa chất của các thành tạo carbonat có mặt trong diện tích thăm dò, địa chất thủy văn và địa chất công trình mỏ diện tích 12,5 ha trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000.

- Lấy, gia công, phân tích mẫu:

+ Số lượng mẫu lát mỏng: 10 mẫu;

+ Số lượng mẫu cơ lý đá: 08 mẫu;

+ Số lượng mẫu quang phổ: 05 mẫu;

+ Số lượng mẫu xác định các chỉ tiêu hoá học: 08 mẫu;

+ Số lượng mẫu xác định độ mài mòn trong tang quay: 05 mẫu;

+ Số lượng mẫu xác định thành phần hoá học của nước: 03 mẫu;

2. Công tác trắc địa (Địa hình loại V):

- Đo vẽ chi tiết lập bản đồ địa hình phạm vi ranh giới mỏ 12,5 ha.

- Xây dựng lưới khống chế mặt bằng và độ cao.

- Đo vẽ mặt cắt địa hình tuyến thăm dò.

- Định vị các công trình thăm dò địa chất từ bản đồ ra thực địa và từ thực địa lên bản đồ địa hình.

3. Phương pháp thăm dò và lập báo cáo đã áp dụng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành:

- Phương pháp tính toán trữ lượng, phân cấp trữ lượng được thực hiện theo quy định tại quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn của nhà nước trong công tác thăm dò và thí nghiệm vật liệu xây dựng.

- Tiêu chuẩn Việt Nam 1771; 1987 " Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật".

- Các chỉ tiêu công nghiệp đối với đá vôi làm vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam (1992).

- Các quy phạm và tiêu chuẩn về công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình, công tác trắc địa.

4. Kết cấu và nội dung của báo cáo phù hợp với Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

5. Công tác thăm dò đủ cơ sở dữ liệu để đánh giá thành phần thạch học, khoáng vật, đặc tính kỹ thuật, tính chất cơ lý và trữ lượng đá vôi nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng của mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu. Nguyên liệu đá vôi đảm bảo chất lượng tốt để sản xuất đá dăm, đá học các loại phục vụ cho xây dựng dân dụng, rải đường. Tổng các cấp trữ lượng đá vôi vật liệu xây dựng thông thường đạt 8.259.001,73 m³.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật như: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò.

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu cho Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan với nội dung sau:

a, Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số: 994/GP-UBND ngày 02/6/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b, Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c, Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 8.259.001,73 m³.

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Cấp 121	-	2.383.543,15m ³
+ Cấp 122	-	5.875.458,58 m ³

d, Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Chằm Mỏ Phiếu là tài liệu địa chất của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá Chằm Mỏ Phiếu thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan;
- Lưu VT, TNKS & ĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Công Khánh

Số: 487 /SCT-KT

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 09 năm 2009

V/v Thẩm định TKCS Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi, mỏ đá vôi Chằm mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- L.Đ. ;
→ TNKS

Ký

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 5179

Ngày 6 tháng 10 năm 09

Kính gửi: Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan.

Căn cứ nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây Dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ thông tư số 03/2007/TT-BCN ngày 18/6/2007 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-SCT ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Giám đốc Sở Công Thương Lạng Sơn về việc thành lập tổ thẩm định thiết kế cơ sở các Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Báo cáo của Tổ thẩm định về quá trình thẩm định thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá vôi Chằm mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan tại tờ trình số 01/TTr - KT ngày 12 tháng 7 năm 2009;

Sau khi xem xét hồ sơ thiết kế cơ sở và hồ sơ bổ sung của dự án, Sở Công Thương Lạng Sơn thông báo quá trình thẩm định thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá vôi Chằm mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

I. Thông tin chung về dự án lập

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, mỏ đá vôi Chằm mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan.

Địa chỉ: Thôn Dinh, xã Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Tên tổ chức lập dự án đầu tư – Thiết kế cơ sở: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa.

- Địa chỉ: Số 117b, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

4. Mục tiêu đầu tư: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

5. Công suất thiết kế: Tính theo sản phẩm đá thành phẩm: 100.000M³/năm.

6. Công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản:

- Hệ thống khai thác, các thông số chủ yếu của hệ thống khai thác.

+ Hệ thống khai thác khấu theo lớp đứng, xúc chuyển bằng máy xúc.

+ Các thông số chủ yếu của hệ thống khai thác:

Chiều cao tầng khai thác: $h = 5 \text{ m}$

Chiều cao tầng kết thúc: $H = 10 \text{ m}$

Chiều rộng dải khấu: $6-10 \text{ m}$

Góc nghiêng sườn tầng công tác: $\alpha = 75^0$

Góc nghiêng bờ công tác: $\varphi = 52^0$

Chiều rộng đai bảo vệ của tầng khai thác: $B_v = 4 \text{ m}$

+ Các thông số khoan, nổ cơ bản:

Chiều cao tầng khai thác: 5 m

Góc nghiêng sườn tầng: 75^0

Đường căn chân tầng: $3,7 \text{ m}$

Khoảng cách giữa các hàng mìn: $3,4 \text{ m}$

Khoảng cách giữa các lỗ mìn: $3,7 \text{ m}$

Chiều sâu khoan thêm: $1,0 \text{ m}$

Chiều dài búa: $2,5 \text{ m}$

Chi phí riêng về chất nổ: $0,42 \text{ Kg/m}^3$

+ Hệ thống thiết bị khai thác:

Bảng hệ thống thiết bị khai thác

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Máy khoan đập – xoay BKM-5	Chiếc	2
2	Máy xúc comatsu PC.200-7	Chiếc	2
3	Máy xúc lật WA320	Chiếc	1
4	Máy ủi 100-130CV	Chiếc	2
5	Ô tô tự đổ có tải trọng 15 tấn	Chiếc	3

- Công nghệ chế biến:

+ Đá nguyên khai được đưa vào chế biến có cỡ hạt $d \leq 500mm$, đá được đưa vào máy đập hàm để đập sơ bộ, đưa qua sàng rung để lọc các cỡ hạt $d > 60mm$ đưa vào máy nghiền. Sản phẩm sau chế biến có cỡ hạt $d \leq 60mm$ đưa qua sàng rung nhiều cỡ lưới để phân loại các cỡ hạt theo nhu cầu của hộ tiêu thụ.

+ Hệ thống thiết bị chế biến đá: Sử dụng một tổ hợp nghiền sàng cố định có công suất $(50-70)m^3/h$

7. Địa điểm xây dựng: Thuộc xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

8. Tổng diện tích sử dụng đất: 11,4 ha

Trong đó:

- Diện tích khai trường: 8,2 ha
- Diện tích khu chế biến và khu văn phòng: 1,8 ha
- Bãi thải đất: 0,4 ha
- Khu vực xây dựng đường vào mỏ: 1,0 ha

9. Các hạng mục xây dựng chính phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản

- Xây dựng hào cơ bản: $102300.m^3$
- Xén chân tuyến: $5700 m^3$
- San gạt mặt bằng chế biến đá và khu văn phòng: $10800 m^3$
- Xây dựng trạm biến thế 35/0,4-450 KVA: 01 trạm
- Xây dựng tuyến đường dây 0,4 KV: 120m
- Nhà văn phòng và điều hành sản xuất: $162m^2$
- Nhà ở cho công nhân: $162m^2$
- Nhà ăn ca: $99m^2$
- Xưởng sửa chữa cơ điện và vật tư: $108m^2$
- Kho vật liệu nổ: (chứa từ 5-7 tấn thuốc nổ)

10. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn và phòng chống cháy nổ:

- Thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường toàn khu vực trong cả giai đoạn thi công hạ tầng cơ sở, giai đoạn khai thác và sau khi đóng cửa mỏ;
- Đầu tư kinh phí và thực hiện các biện pháp khống chế ô nhiễm do tiếng ồn, khí thải và bụi;
- Thực hiện các biện pháp an toàn bảo hộ lao động trong thi công hạ tầng cơ sở và trong quá trình khai thác;
- Thực hiện nghiêm túc pháp lệnh về nộp thuế tài nguyên, và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường và hoàn thổ cũng như các biện pháp giảm thiểu khác sau khi công trình đã khai thác xong;

- Có biện pháp phòng chống sự cố cháy, nổ.

11. Tổng vốn đầu tư dự án: 27,1 tỷ đồng trong đó:

- Chi phí xây dựng: 9,9 tỷ đồng

- Chi phí mua thiết bị: 11,3 tỷ đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: 50 năm.

II. Các ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở

1. Các văn bản pháp lý của dự án:

Chủ đầu tư Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan có đủ tư cách pháp nhân theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 994/ GP-UBND do Ủy ban nhân dân Tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 02 tháng 6 năm 2009. Với trữ lượng địa chất mỏ đá vôi Chằm mỏ Phiếu (xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn) khoảng 8.259.001m³.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch, sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài mỏ:

- Thiết kế cơ sở của dự án được lập cơ bản theo đúng quy định với mục tiêu sản lượng thiết kế tính theo đá nguyên khối 100.000 M³/năm). Quy mô và tổng mức đầu tư của dự án phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Sự kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật bên ngoài mỏ:

- Vị trí khu mỏ thuộc xã Yên Vượng nằm cách thị trấn Mẹt khoảng 8 km về phía tây tây bắc, cách đường quốc lộ 1A khoảng 2km,

- Đường điện lưới quốc gia đã vào đến khu mỏ, đáp ứng đầy đủ đời sống sinh hoạt của nhân dân và cho công tác khai thác mỏ.

3. Các giải pháp thiết kế của phương án lựa chọn trong thiết kế cơ sở là hợp lý cũng như việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ ... có tính khả thi.

4. Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa có đủ chức năng, nhiệm vụ, năng lực để lập thiết kế cơ sở.

5. Nội dung thiết kế cơ sở của dự án, được lập đúng theo thông tư số 03/2007/TT-BCN ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.

III. Kết luận và kiến nghị:

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thương, mỏ đá vôi Chằm mỏ Phiếu, xã Yên Vượng, huyện

Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở cùng với dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Những lưu ý, yêu cầu sửa đổi bổ sung, hoàn thiện thiết kế cơ sở:

- Phần trữ lượng địa chất (trang 18, 20, 25): Tính lại trữ lượng địa chất trong biên giới khai trường cho phù hợp với con số trữ lượng của Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt là $8.259.001m^3$.

- Trang 38, dòng thứ 4 từ dưới lên: Nhầm với tên mỏ Tân Mỹ của huyện Văn Lãng. Yêu cầu sửa đổi lại cho đúng với tên của dự án và địa danh thực tế của mỏ.

- Trang 40: Công tác nổ mìn. Cần tính toán cụ thể cho một đợt nổ lớn nhất để doanh nghiệp áp dụng trong thực tế khai thác mỏ.

- Trang 43, chương 8 – Công tác bãi thải: Mô tả vị trí dự kiến bãi thải nằm về phía Tây nam là sai so với bình đồ tổng thể (bản vẽ 0909B-04). Yêu cầu chỉnh sửa lại thuyết minh cho khớp với bản vẽ là vị trí bãi thải nằm phía Đông Nam khu mỏ.

3. Những lưu ý, yêu cầu đối với chủ đầu tư:

- Thực hiện các bước thiết kế, thẩm định, phê duyệt tiếp theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác xây dựng cơ bản và khai thác đúng nội dung thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ; bảo vệ môi trường, an ninh trật tự trong hoạt động khai thác, chế biến tại khu mỏ theo quy định.

Sở Công Thương Lạng Sơn thông báo quá trình thẩm định thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Chằm mỏ Phiếu, Xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở
- Sở TN&MT;
- Lưu VT,KT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tiến Minh